

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 20/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Tuấn A**, sinh ngày 14/11/1995 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Minh P, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M và bà Dương Thị D; Vợ: Lê Thị Thúy N và 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 01/3/1996 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Tiên P, phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Trần Thị Thu H và một người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Thúy N, sinh năm 1999, nơi cư trú: Tổ dân phố Minh P, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/11/2019, Trần Tuấn A đến địa bàn xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình để chơi thì gặp một người đàn ông không rõ danh tính đến hỏi Tuấn A “có mua pháo không”. Do có nhu cầu mua pháo để sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán nên Tuấn A đã mua 30 hộp pháo, loại 36 quả với giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Sau đó mang số pháo mua được về cất giấu tại nhà mình ở TDP Minh P, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Do sợ bị phát hiện nên đã nảy sinh ý định vận chuyển số pháo trên sang địa bàn xã Quảng H, thị xã Ba Đ để tìm nơi cất giấu. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N nói “lại chờ đồ cho anh với”, N đồng ý. Khoảng 10 phút sau, N đến nhà Tuấn A và cùng với Tuấn A khiêng 01 thùng cát tông màu vàng và 01 túi nilon màu đen chứa số pháo mà Tuấn A đã mua trước đó đặt lên yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 73K1-15478, túi nilon đặt ở vị trí để chân của xe. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở Tuấn A ngồi sau cùng số pháo đi đến xã Quảng H, thị xã Ba Đ. Khi đi đến đoạn đường dưới chân cầu Quảng Hải 1, thuộc xã Quảng H, thị xã Ba Đ, N nhìn thấy ở túi bóng nilon bên trong có một số hộp giấy nên hỏi Tuấn A “chờ hàng chi đây anh”, Tuấn A trả lời “Pháo”. N nói “chờ hàng ni Công an bắt thì rằng”, Tuấn A trả lời “Mi chờ cho anh đi, Công an bắt anh chứ không bắt mi mô”. N tiếp tục điều khiển xe mô tô đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Vĩnh P, xã Quảng H thì bị tổ tuần tra Công an thị xã Ba Đ dừng phương tiện, kiểm tra và phát hiện bắt quả tang trong thùng cát tông bên trong có 24 hộp pháo, loại 36 quả; 01 túi nilon bên trong có 06 hộp pháo, loại 36 quả.

Tại bản kết luận giám định số 968/GĐ-PC09 ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình thì mẫu ký hiệu A1 và A2 là pháo có đầy đủ đặc tính của Pháo nổ. Trong đó, mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 32,5 kg; Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 8,1 kg. Tổng khối lượng là 40,6 kg.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tạm giữ:

- + 01 Thùng giấy bìa cát tông, bên trong chứa 24 hộp pháo, mỗi hộp pháo gồm 36 quả, nhãn hiệu “CHONGKOL CO834”.

- + 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa 06 hộp pháo, mỗi hộp pháo gồm 36 quả, nhãn hiệu “CHONGKOL CO836”.

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 73K1 – 154.78.

Ngày 01/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-VKSTXBĐ trả lại 01 xe mô tô trên cho chị Lê Thị Thúy N là chủ sở hữu. Do khi Trần Tuấn A và Nguyễn Văn N sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội thì chị Nga không biết.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSNDTXBĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Trần Tuấn A và Nguyễn Văn N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, các bị cáo không tranh luận gì, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu, có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/11/2019 Trần Tuấn A và Nguyễn Văn N đã có hành vi vận chuyển pháo nổ khi đến đoạn đường gần cầu Quảng Hải 1, thuộc xã Quảng H, thị xã Ba Đồn bị Công an thị xã Ba Đồn phát hiện bắt quả tang gồm có 24 hộp pháo, loại 36 quả có khối lượng 32,5 kg và 01 túi nilon bên trong có 06 hộp pháo, loại 36 quả có khối lượng 8,1 kg, tổng khối lượng là 40,6 kg. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chính sách cấm tàng trữ, vận chuyển hàng cấm của Nhà nước. Mặc dù biết rõ pháo nổ là mặt hàng bị nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển trái phép dưới mọi hình thức, nhưng các bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Trần

Tuấn A bị thương tật 46% cơ thể, nên khó khăn trong lao động và sinh hoạt, bố bị cáo là người có công với nước; bị cáo Nguyễn Văn N là lao động chính duy nhất trong gia đình, có con bị bệnh U máu bẩm sinh, ngoài ra bị cáo có hành vi dũng cảm cứu người được tặng thưởng giấy khen. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nhưng xét về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đối với bị cáo Trần Tuấn A là người bị thương tật 46% cơ thể, bố bị cáo là người có công với nước; bị cáo Nguyễn Văn Nam là lao động chính, con bị cáo còn nhỏ bị U máu bẩm sinh, bản thân bị cáo đã có hành vi cứu người đuối nước được tặng thưởng giấy khen. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy :

- 01 Thùng giấy bìa cát tông, bên trong chứa 23 hộp pháo, mỗi hộp pháo gồm 36 quả, nhãn hiệu “CHONGKOL CO834” có khối lượng là 31,1kg được hoàn lại sau giám định;

- 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa 05 hộp pháo, mỗi hộp pháo gồm 36 quả, nhãn hiệu “CHONGKOL CO836” có khối lượng là 6,7kg được hoàn lại sau giám định.

Tổng cộng: 37,8kg.(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 21/01/2020).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 73K1 – 154.78. Ngày 01/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-VKSTXBĐ trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 ; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Tuấn A và Nguyễn Văn N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2/ Về hình phạt:

Xử, phạt bị cáo Trần Tuấn A 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2020).

Xử, phạt bị cáo Nguyễn Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2020).

Giao bị cáo Trần Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Thùng giấy bìa cát tông, bên trong chứa 23 hộp pháo, mỗi hộp pháo gồm 36 quả, nhãn hiệu “CHONGKOL CO834”, có khối 31,1kg; 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa 05 hộp pháo, mỗi hộp pháo gồm 36 quả, nhãn hiệu “CHONGKOL CO836”, có khối lượng là 6,7kg.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án thị xã Ba Đồn ngày 21/01/2020).

4/ Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn A và Nguyễn Văn N phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương